

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2023

V/v: “*Tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Ông Quách Hà Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 06 năm 2023 về: “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2023/QĐST – HNGĐ ngày 08/9/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đặng Minh T, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị H; Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh T và chị H (Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Đặng Minh T trình bày:

Anh và chị Bùi Thị H có 02 con chung là cháu Đặng Gia N , sinh ngày 18/9/2009 và cháu Đặng Uyên N1, sinh ngày 20/06/2015. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 78/2018/QĐST – HNGĐ ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành đã ghi nhận thỏa thuận về con chung là giao cháu N cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu N1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Sau đó do điều kiện phải đi làm xa nên tháng 07/2020 anh giao lại cháu Đặng Gia N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 88/2020/QĐST – HNGĐ ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành. Từ năm 2021 đến nay anh đã về làm tại địa phương và làm ăn kinh tế tại nhà. Hiện nay tình hình kinh tế của chị H không ổn định, chị H thường không có mặt tại địa phương để cháu N1 ở nhà anh, việc chăm sóc cháu N1 của chị H không đảm bảo. Đến nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu N1 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập chị Bùi Thị H để nộp bản tự khai và thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do. Do đó không có ý kiến của chị H trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 81; 82, Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Giao cháu Đặng Uyên N1 , sinh ngày 20/06/2015 cho anh Đặng Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T1; Về án phí chị Bùi Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Đặng Minh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị Bùi Thị H. Chị H cư trú tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng chị H vắng mặt không có lý do, nên tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt chị H và thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho chị H theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Chị H đã được triệu tập họp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng chị H đều không đến để tham gia hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Chị H cũng đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Anh Đặng Minh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt anh T và chị H.

[2]. Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Đặng Minh T: Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 78/2018/QĐST – HNGĐ ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành đã ghi nhận thỏa thuận về con chung là giao cháu Đặng Uyên N1 cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đặng Gia N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 88/2020/QĐST – HNGĐ ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành đã ghi nhận sự thỏa thuận của anh T và chị H là giao cháu Đặng Gia N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Từ tháng 07/2020 chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Tuy nhiên qua xác minh thời gian gần đây chị H thường không có mặt tại địa phương, cháu N1 ở với bố được bố trực tiếp nuôi dưỡng. Đến nay nguyện vọng của cháu N1 muốn được ở với bố, anh T tuy làm lao động tự do nhưng có thu nhập ổn định và làm tại nhà có đủ thời gian và điều kiện để chăm sóc tốt cho cháu N1. do đó căn cứ vào điều 84 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T giao cháu N1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3]. Về yêu cầu cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T, đây là sự tự nguyện của anh T phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu này của anh T.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của anh T được chấp nhập nên chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 81; 82, Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Giao cháu Đặng Uyên N1, sinh ngày 20/06/2015 cho anh Đặng Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đặng Minh T.

Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Đặng Minh T số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) là số tiền anh đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2021/0008080 ngày 20/06/2023.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt anh Đặng Minh T và chị Bùi Thị H. Anh T và chị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Dần

Nguyễn Thị Hà

Bùi Văn Hải